

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**MÁY PHUN THUỐC**  
WJR2525T  
WJR4025T



HONDA MOTOR CO., LTD.

**1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN**

KHÔNG DÙNG TRONG NHÀ HOẶC NƠI KHÔNG GIÀN KÍN



Khoảng cách tối thiểu 1 m (3 Ft)  
**TRÁNH XA CÁC VẬT LIỆU DỄ CHÁY**



**KHI CHÂM LIÊN LIỆU CẦN KHÔNG HÚT THUỐC**



**DỪNG ĐỘNG CƠ**



**KHÔNG LẤN TRẦN, RƠI VÀI NHIÊN LIỆU**



**MẮC QUẦN ÁO VÀ MANG THIẾT BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG KHI LÀM VIỆC**



1. Nón không thấm nước
2. Áo khoác dài không thấm nước
3. Quần dài không thấm nước
4. Găng tay cao su
5. Ủng cao cổ cao su
6. Kính bảo hộ
7. Khẩu trang
8. Thiết bị lọc bụi

KHÔNG SỬ DỤNG MÁY PHUN THUỐC NẾU BAN MỆT, BỆNH (ĐẶC BIỆT LÀ SAU PHẪU THUẬT HOẶC BỆNH GAN), BI THƯỜNG, BI ĐI ỨNG VỚI MỘT SỐ HÓA CHẤT NONG NGHIỆP HOẶC TRONG THAI KỲ.



KHÔNG DÙNG MÁY PHUN THUỐC TRONG ĐIỀU KIỆN GIÓ LỚN, HOẶC TRONG THỜI GIAN THỜI TIẾT QUÁ NÓNG.



KHÔNG SỬ DỤNG MÁY PHUN THUỐC KHI CÓ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG XUNG QUANH KHI VỰC LÀM VIỆC CỦA BẠN.



**HÃY NGHĨ NGÔI ĐỀU ĐÁNG**



ĐỌC VÀ HIỂU RÕ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI VẬN HÀNH MÁY PHUN THUỐC.



KHÔNG ĂN VÀ UỐNG TRONG KHI LÀM VIỆC.

GIỮ CÁC LOẠI THUỐC/ HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP TRONG HỘP KÍN CÓ KHÓA VÀ BẢO QUẢN TRONG KHI.

LƯU Ý: GIỮ MÁY PHUN THUỐC VÀ CÔNG CỤ SỬ DỤNG Ở NƠI AN TOÀN SAU KHI SỬ DỤNG.

TẮM VÀ GIẶT QUẦN ÁO VỚI SÀ PHÒNG SAU KHI LÀM VIỆC.

LÀM SẠCH MÁY PHUN THUỐC VÀ DỤNG CỤ SỬ DỤNG HÓA CHẤT BẰNG NƯỚC. ĐỔ NƯỚC BẮN VÀO NƠI KHÔNG CẢNH TÁC THUỘC SỞ HỮU CỦA BẠN.

KHÔNG CHẠM VÀO ĐỘNG CƠ KHI NÓ ĐANG HOẠT ĐỘNG HOẶC NGAY KHI ĐỘNG CƠ VỪA DỪNG.

DỪNG ĐỘNG CƠ NGAY LẬP TỨC NẾU CÓ MÙI LA, RUNG, TIẾNG ỒN LẠ HOẶC CÓ BẤT KỲ SỰ BẤT THƯỜNG NÀO KHÁC.

**2. KIỂM TRA TRƯỚC KHI SỬ DỤNG**

**MỨC NHỚT**

CHÚ Ý: Phải chắc chắn động cơ phải được đặt trên mặt phẳng ngang và động cơ đã dừng hẳn.

1. Kiểm tra mức nhớt bôi trơn trong điều kiện máy nằm trên mặt phẳng ngang.



2. Châm nhớt cho đến mức vữa chấm tràn ra cổ châm nhớt

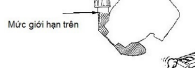


NHỚT ĐỘNG CƠ 4 THỊ LOẠI SAE 10W-30 API SE, SF, SG

**MỨC NHIÊN LIỆU**

1. Kiểm tra mức nhiên liệu từ bên ngoài bình nhiên liệu

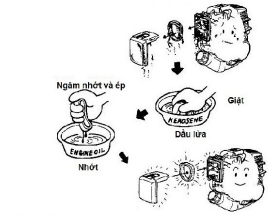
2. Nếu nhiên liệu ở mức thấp, châm thêm nhiên liệu lên đến mức giới hạn trên.



Không sử dụng nhớt xăng bị pha trộn hoặc xăng bẩn

**LỌC GIÓ**

1. Kiểm tra bụi bẩn trong lõi lọc gió.
2. Nếu lõi lọc bị bẩn, phải vệ sinh lõi lọc.



**LỌC BÌNH THUỐC**

1. Kiểm tra bụi bẩn ở mức trên và mức dưới lọc.
2. Vệ sinh lọc bằng cách cơ rửa nó trong nước.

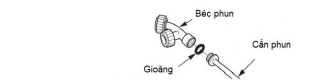
**ĐỔ THUỐC VÀO BÌNH**



**LẮP RÁP VỚI PHUN**

1. Nối đoạn ống mềm vào van điều chỉnh lưu lượng.
2. Nối cán phun vào van điều chỉnh lưu lượng.
3. Nối béc phun vào cán phun

Phải chắc chắn rằng việc lắp gioăng và kết nối từng phần cán phun và an toàn.



Kết nối ống mềm vào bơm



Phải chắc chắn rằng móc của dây đeo phải được móc vào passe



**3. KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ**

Không sử dụng máy phun thuốc khi khí cô rất ít thuốc trong bình.

Vị trí khởi động



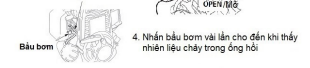
1. Chuyển van áp lực về vị trí Starting



2. Chuyển van lưu lượng về vị trí CLOSED



3. Khởi động động cơ lạnh, chuyển cần "e-gas" về vị trí CLOSED. Khởi động với động cơ ấm, vị trí cần "e-gas" ở vị trí "OPEN".



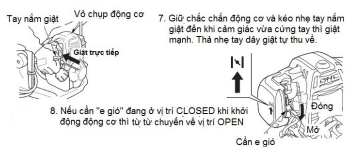
4. Nhấn bầu bơm vài lần cho đến khi thấy nhiên liệu chảy trong ống hít



5. Phải chắc chắn rằng cần "air" đang ở vị trí tốc độ thấp



6. Chuyển công tắc máy sang vị trí "ON".

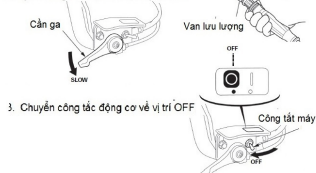


7. Giữ chắc chắn động cơ và kéo nhẹ tay nắm gạt đến khi cảm giác vừa cùng tay thì gạt mạnh. Thả nhẹ tay gạt từ từ về.

8. Nếu cần "e gió" đang ở vị trí CLOSED khi khởi động động cơ thì từ từ chuyển về vị trí OPEN

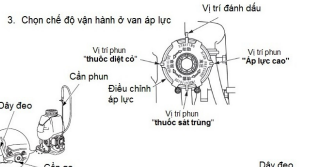
#### 4. DÙNG ĐỘNG CƠ

1. Chuyển van lưu lượng về vị trí đóng CLOSED
2. Chuyển cần "ga" về vị trí tốc độ thấp SLOW.



#### 5. SỬ DỤNG

1. Khởi động động cơ (xem trang 9)
2. Chắc chắn rằng cần "ga" ở mức tốc độ thấp SLOW



3. Chọn chế độ vận hành ở van áp lực
4. Đặt máy phun thuốc trên mặt phẳng.
5. Chắc chắn rằng dây đeo không vướng cần ga, và tháo cần phun ra khỏi pass giữ.

Sau đó mang bình phun lên lưng:  
+ Đeo dây lên vai để mang bình phun thuốc.  
+ Điều chỉnh dây đeo cho phù hợp.

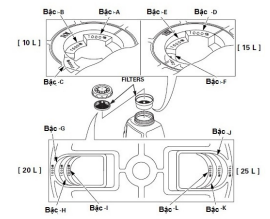


#### Pha hóa chất

Đọc hướng dẫn sử dụng hóa chất một cách cẩn thận. Luôn luôn làm theo hướng dẫn, biện pháp phòng ngừa và xử lý hóa chất.  
1. Tháo 02 lọc của bình thuốc. Mặt dưới của cốc lọc có thể dùng để đo lượng hóa chất.  
2. Tủy theo vào lượng nước trong bình và tỉ lệ pha loãng mong muốn mà lượng nước hóa chất có thể thay đổi.

Để đo liều lượng thích hợp của hóa chất này, hãy tham khảo bảng dưới đây.

Lượng nước trong thùng Tỉ lệ pha hóa chất	10 L	15 L	20 L	25 L
1:1000	Bác-A	Bác-D	Bác-G	Bác-J
1:1500	Bác-B	Bác-E	Bác-H	Bác-K
1:2000	Bác-C	Bác-F	Bác-I	Bác-L



#### During operation

- + Không hướng vòi phun vào người!
- + Luôn chú ý đến lượng hóa chất còn lại trong thùng thuốc. Máy hoạt động với mức lượng ít thuốc trong thùng sẽ làm HONG bóm.



#### Sau khi sử dụng

Khi xử lý hóa chất nông nghiệp, phải theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối. Ngoài ra, phải theo quy định của pháp luật và quy định.

1. Dùng động cơ (xem trang 10).

2. Sau khi làm mát động cơ, mở nắp xả bình thuốc để xả hết nước và hóa chất nông nghiệp trong bình.



3. Lắp lại nắp xả bình thuốc và loại hóa chất bình bằng cách đổ nước sạch vào bình để rửa bên trong.
4. Khởi động động cơ một lần nữa (xem trang 9) và di chuyển cần ga giữa 2 vị trí FAST và vị trí SLOW (xem trang 12). Điều chỉnh van lưu lượng vào lần, cho máy hoạt động và phun một vài phút. Tháo nắp xả một lần nữa để nước trong bình thoát hết ra ngoài.

5. Gắn cần phun vào pass giữ cần phun.

#### 7. BẢO DƯỠNG MÁY

Kiểm tra định kỳ và điều chỉnh máy là rất cần thiết để máy luôn hoạt động tốt và hiệu suất cao. Bảo dưỡng thường xuyên giúp kéo dài tuổi thọ máy. Các kĩ bảo dưỡng cần thiết và các chi tiết bảo dưỡng phải được thực hiện như "LỊCH BẢO DƯỠNG" bên dưới.

#### CHÚ Ý

- + Trước khi thực bảo dưỡng, phải đặt máy trên một mặt phẳng ngang, động cơ dừng hoàn toàn, đảm bảo công tắc tắt máy đang ở vị trí OFF để động cơ không thể khởi động trong môi trường hợp.
- + Máy phun thuốc phải được bảo dưỡng, sửa chữa bởi đại lý được ủy nhiệm của Honda. trừ khi chủ sở hữu có đủ công cụ thích hợp, đủ tài liệu tham khảo và bản thân đủ kiến thức, kỹ năng để thực hiện bảo dưỡng máy.

**THẬN TRỌNG:** Chỉ dùng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc tương đương để bảo dưỡng, sửa chữa. Những phụ tùng không chính hãng hoặc chất lượng không tương đương có thể làm hỏng máy.

#### LỊCH BẢO DƯỠNG MÁY

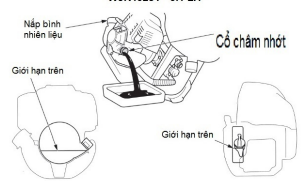
Mục	Thực hiện định kỳ theo tháng hoặc giờ tùy thời gian nào đến trước	Kiểm tra	Thay thế hoặc sửa dụng	Mức 1 hoặc 25 giờ	Mức 3 hoặc 50 giờ	Mức 6 hoặc 100 giờ	Mức 12 hoặc 200 giờ	Mức 24 hoặc 400 giờ
Nhớt máy	Kiểm tra	Thay	o	o	o	o	o	o
Air cleaner	Kiểm tra	Vệ sinh	o	o	o	o	o	o
Bug	Kiểm tra	Điều chỉnh	Thay thế	o	o	o	o	o
Bộ phận tản nhiệt	Vệ sinh		o	o	o	o	o	o
Đai ốc, bu lông vít	Kiểm tra (nếu cần thiết)		o	o	o	o	o	o
Nắp ga	Kiểm tra		o	o	o	o	o	o
Bộ xả nhiên liệu	Kiểm tra		o	o	o	o	o	o
Tốc độ cảm chỉnh	Kiểm tra	Điều chỉnh		o	o	o	o	o
Khả năng nạp	Kiểm tra	Điều chỉnh		o	o	o	o	o
Đường ống	Vệ sinh			o	o	o	o	o
Bình xăng	Vệ sinh			o	o	o	o	o
Động cơ	Kiểm tra			Mức 2 năm (hoặc thế nếu cần thiết) (2)				
Châm nhớt	Kiểm tra			Mức 2 năm (hoặc thế nếu cần thiết) (2)				
Định mức và lọc	Kiểm tra	Vệ sinh	o					

- (1) Bảo dưỡng thường xuyên hơn khi sử dụng ở nơi nhiều bụi bặm.
- (2) Các mục này cần được thực hiện bởi đại lý ủy nhiệm của Honda, trừ khi bạn có đủ dụng cụ và tay nghề để thực hiện.
- (3) Đối với máy dùng cho thuê/sử dụng nhiều, hãy ghi lại giờ hoạt động để xác định khoảng thời gian bảo dưỡng thích hợp.
- (4) Vui lòng thực hiện ngay khi đến thời gian trong bảng trên.

#### 1. Thay nhớt

- Xả nhớt khi động cơ vẫn còn AM để đảm bảo nhớt chảy ra nhanh chóng và nhiều nhất.  
Đặt máy trên một mặt phẳng ngang vững chắc và động cơ đã dừng hoàn toàn.
1. Kiểm tra nắp bình nhiên liệu đã được vận chuyển một cách an toàn.
  2. Mở nắp nhớt và đổ nhớt ra ngoài, nhớt đổ phải được chứa trong thùng.
  3. Châm nhớt vào đến mức chấm trên ngoài là đủ. Châm nhớt từ từ để không bị tràn ra ngoài vì các te nhớt rất nhỏ.

#### DUNG TÍCH NHỚT: WJR2525T - 0.08 LIT WJR4025T - 0.1 LIT



#### 4. Lắp lại nắp nhớt

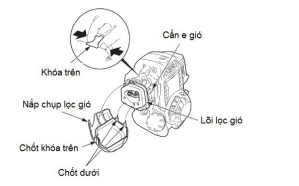
Nếu nhớt tràn hoặc rơi vãi, hãy chắc chắn rằng phải lau sạch nó. Rửa tay thật kỹ với xà phòng và nước sau khi thay nhớt.

**Chú ý:** Bỏ nhớt thải một cách thích hợp để bảo vệ môi trường. Chúng tôi đề nghị bạn chứa nhớt thải trong một thùng kín và để chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý, không vứt nhớt thải vào thùng rác hoặc đổ nó trên mặt đất, hoặc đổ xuống cống rãnh, ao hồ.

#### 2. Bảo dưỡng lọc gió:

**THẬN TRỌNG:** Không bao giờ chạy động cơ mà không có không khí lọc gió. Việc không có lọc gió sẽ làm hỏng động cơ.

1. Chuyển cần e gió về vị trí CLOSED.
2. Tháo nắp chụp lọc gió khỏi 1 khía phía trên định lọc và 2 chốt phía dưới lọc.
3. Giặt sạch lõi lọc bằng dầu lửa hoặc dung môi, sau đó làm khô nó thật kỹ.
4. Ngâm lại lọc trong nhớt sạch và vắt ráo (không vận xoắn sẽ làm hỏng lõi lọc).
5. Lắp lại lõi lọc sau khi đã xử lý.
6. Lắp lại nắp chụp lọc gió bằng cách lắp vào 02 chốt bên dưới trước và san đó ấn vào chốt khóa trên định lọc.



#### 3. BẢO DƯỠNG BUGI

**THẬN TRỌNG:** Không sử dụng bugi đánh lửa không đều.

Để đảm bảo động cơ hoạt động tốt, khe hở bugi phải đúng chuẩn và được vệ sinh sạch sẽ.

1. Nới lỏng bulong 5mm, sau đó tháo vỏ chụp động cơ. Không khởi động động cơ trong tình trạng không có vỏ chụp động cơ.



2. Tháo nắp chụp bugi, loại bỏ bụi bẩn từ xung quanh khu vực bugi.
3. Sử dụng tuýp đung kích thước và tháo bugi ra.

4. Kiểm tra bugi bằng mắt. Loại bỏ các bụi nếu bugi bị nứt hoặc nếu chất cách điện bị nứt hoặc sứt mẻ. Làm sạch bugi với một bàn chải cước nếu nó được tái sử dụng.
5. Đo khoảng cách khe hở bằng thước lá. Điều chỉnh khi cần thiết bằng cách uốn cong các điện cực phụ.

Khoảng cách sẽ là: 0,6-0,7 mm (0,024-0,028 in)

Điện cực

Long đèn

0,6-0,7 mm (0,024-0,028 in)

6. Kiểm tra đệm (long đèn) còn trong tình trạng tốt, và đúng các sợi cước nhỏ làm sạch phía trong khe hở.
7. Sau khi lắp bugi vào, siết chặt bằng tuýp bugi.

#### CHÚ Ý

- Khi lắp bugi mới, siết 1/2 vòng sau khi vận bằng tay để áp long đèn.
- Khi lắp bugi đã qua sử dụng, siết 1 / 8-1 / 4 vòng sau khi vận bằng tay để áp long đèn.

8. Gắn nắp vỏ chụp động cơ, siết chặt bulong 5mm một cách an toàn.
9. Lắp nắp vỏ chụp động cơ, siết chặt bulong 5mm một cách an toàn. Bugi được siết không đúng cách sẽ rất nóng và có thể làm hỏng hỏng động cơ.

4. Bảo dưỡng lọc nhiên liệu

- CẢNH BÁO:** Xăng dầu rất dễ cháy nổ. Không được hút thuốc hoặc có lửa, tia lửa trong khu vực.
1. Kiểm tra và đóng chặt nắp nhớt một cách an toàn.
  2. Tháo nắp bình nhiên liệu và đổ nhiên liệu vào thùng chứa bằng cách nghiêng bình và phía cổ châm nhiên liệu.

- Kéo bộ lọc nhiên liệu nhẹ nhàng ra khỏi bình nhiên liệu bằng 1 dây cứng có móc ở một đầu.
- Kiểm tra bộ lọc nhiên liệu: Nếu bộ lọc nhiên liệu bẩn, rửa sạch nhẹ nhàng bằng dầu lửa; nếu bộ lọc nhiên liệu quá bẩn thì hãy thay thế nó.
- Lắp bộ lọc nhiên liệu vào thùng nhiên liệu và thay chất nắp bình nhiên liệu một cách an toàn.

- Vệ sinh bình xăng
- CẢNH BÁO:** Xăng rất dễ cháy nổ. Không hút thuốc hoặc có lửa, tia lửa trong khu vực.

- Kiểm tra và vặn chặt nắp nhớt một cách an toàn.
- Tháo nắp bình xăng và đổ xăng vào thùng chứa bằng cách nghiêng máy về phía cổ bình xăng.
- Kéo nhẹ nhàng bộ lọc nhiên liệu ra ngoài với 1 dây cứng có móc ở một đầu.
- Loại bỏ bụi bẩn trong bình xăng bằng cách rửa bằng cách nghiêng máy về phía cổ bình xăng.
- Lắp bộ lọc xăng vào bình và vặn chặt nắp bình xăng một cách an toàn.

- Vệ sinh cánh tản nhiệt
- Kiểm tra cánh tản nhiệt bằng cách nhìn qua kính chụp động cơ. Nếu có cỏ khô, lá cây, bùn, bụi bám vào, liên hệ với đại lý ủy nhiệm của Honda để làm sạch nó.

- Tháo nắp và bảo dưỡng bạc phun
- Nếu thuốc phun ra không đều, thì tháo rời bạc phun ra và bảo dưỡng nó. Nếu có bất kỳ vết bẩn hoặc cát, bụi hãy làm sạch nó. Nếu bạc phun bị hư hỏng, hãy thay thế nó.



### 8. VẬN CHUYỂN/ BẢO QUẢN

**Vận chuyển**  
 Nếu máy phun thuốc đã chạy, phải để người trước khi vận chuyển trên các phương tiện vận tải.  
 Một động cơ nóng và hệ thống ống xả nóng có thể làm bỏng bạn và có thể làm cháy một số vật liệu.  
 Khi vận chuyển, luôn luôn bật công tắc động cơ về vị trí OFF.  
 Hãy chắc chắn rằng nắp bình nhiên liệu và nắp nhớt được vặn chặt và an toàn.

**CẢNH BÁO:**  
 Để tránh bị bỏng hoặc nguy cơ hóa học, phải để động cơ người trước khi vận chuyển máy phun thuốc hoặc lưu trữ nó trong nhà.  
 Khi vận chuyển máy phun thuốc, vặn chặt các nắp nhiên liệu, nắp nhớt để ngăn chặn rò rỉ nhiên liệu, nhớt, hơi nhiên liệu hoặc nhiên liệu tràn ra ngoài có thể bốc cháy.

- LƯU TRỮ**  
 Trước khi lưu trữ máy phun thuốc thời gian dài cần:
- Thực hiện theo các bước của "Sau khi hoạt động" (xem trang 14).
  - Tháo nước ra khỏi buồng bơm và làm khô buồng bơm.
  - Tháo hết xăng ra khỏi bình xăng.
  - Thay nhớt mới cho động cơ.
  - Vệ sinh lọc gió.
  - Bôi trơn cho lò xo xi lanh
    - + Tháo vỏ chụp động cơ.
    - + Tháo bugi và nhỏ vài giọt nhớt sạch vào động cơ.
    - + Lắp vỏ chụp động cơ vào tạm thời.
    - + Giặt tay nắm gạt vài lần cho nhớt phân tán đều trong xi lanh.
    - + Tháo vỏ chụp động cơ và lắp bugi vào.
    - + Lắp vỏ chụp động cơ và siết chặt bu lông 5mm.
  - Kéo tay nắm gạt nhẹ cho đến khi có cảm giác nặng tay thì dừng lại.
  - Bọc động cơ lại để tránh bụi.
  - Lưu trữ máy phun thuốc trong kho một an toàn, tránh trẻ em hoặc gia súc tiếp xúc với máy, tránh nơi bụi, ẩm ướt, tránh xa tia lửa. Đây máy bằng một bộ hoặc tám máy khí bảo quản.

### 9. XỬ LÝ SỰ CỐ

- Khi động cơ không khởi động được, kiểm tra:**
- Công tắc động cơ ở vị trí ON?
  - Có xăng trong bình xăng?
  - Xăng đã lên đến bình xăng con?
  - Đề kiểm tra, hãy đảm bảo bơm đã bơm xăng lên bình xăng con.
  - Bugie đang trong tình trạng tốt?  
 + Tháo và kiểm tra bugi, vệ sinh sạch sẽ, điều chỉnh khe hở và làm khô bugi. Thay thế nó nếu cần thiết.

Nếu động cơ vẫn không khởi động được, hãy mang nó đến đại lý được Honda ủy nhiệm.  
**Khi xịt thuốc ra không ổn định/ không ra thuốc:**  
 Phun không ra thuốc

- Kiểm tra tốc độ động cơ
- Áp lực phun không đúng
- Kiểm tra với phun xem có bị tắc nghẽn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.
- Tháo và bảo dưỡng bạc phun.

Nếu vẫn không phun được, hãy mang đến đại lý được ủy nhiệm của Honda.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY PHUN THUỐC WJR 252T	
<b>KÍCH THƯỚC VÀ TRONG LƯỢNG</b>	
Dòng máy	WJR252T
Mã sản phẩm	WAET
Kiểu máy	GCS, GCD, GCB, GCL, GCV, GCM
Dài*1	390 mm (15.4 in)
Rộng*1	415 mm (16.3 in)
Cao*1	495 mm (27.4 in)
Trong lượng khô*2	12.9 kg (28.5 lbs) 12.1 kg (26.7 lbs)
Tổng trọng lượng*2	12.9 kg (28.5 lbs) 12.7 kg (28.0 lbs)
Dung tích bình thuốc	25.0 LA
*1: Không bao gồm ống và bạc phun *2: Bao gồm nhớt bơm	

ĐỘNG CƠ	
Dòng máy	GX25T
Mã sản phẩm	GCALT
Kiểu máy	4 thì, cam trục, 1 xi lanh
Dung tích xi lanh	25.0 cm <sup>3</sup>
Đường kính Piston x hành trình	35.0 x 26.0 mm
Công suất trục (SAE J1349)*	0.72 kW (1.0 PS)/7,000 min-1 (rpm)
Mô men xoắn cực đại (SAE J1349)*	1.0 N.m (0.10 kgf.m, 0.74 lbf.ft)/5,000 min-1 (rpm)
Tỉ số nén	8.0 : 1
Hệ thống đánh lửa	Transistor tự kích
Góc đánh lửa	B.T.D.C. 30 ±2°
Bugie đánh lửa	CMRH (NGK)
Hệ thống bôi trơn	Bơm phân
Dung tích nhớt	0.08 LA
Dung tích bình xăng	0.53 lít
Loại nhớt	SAE 10W-30 API SF trở lên
Hệ thống làm mát	Cường bức bằng gió
Hệ thống khởi động	Giật tay
Hệ thống dừng máy	Núm mass cuộn sơ cấp
Bộ chế hòa khí	Loại màng
Lọc gió	Bàn khô
Nhiên liệu	Xăng không chì

\* Công suất lên trục của động cơ ghi trong tài liệu này là công suất thực tại trục cơ của động cơ và được đo bởi tiêu chuẩn SAE J1349 ở vòng tua 7,000 vòng/phút (công suất trục) và ở vòng tua 5,000 vòng/phút (WJR252T) và 5,500 vòng/phút (WJR4025T) (mô men xoắn cực đại). Các tài liệu có thể thay đổi. Công suất cho các ứng dụng cuối cùng sẽ khác nhau vì phụ thuộc nhiều yếu tố như độ ẩm của môi trường, điều kiện môi trường, bề mặt phun, và các yếu tố khác.

BOM	
Dòng máy	WJR252T
Kiểu máy	Piston
Lưu lượng hạt	0.6 lít/phút
Hệ thống điều chỉnh áp lực	Kiểu van xả
Áp lực phun	2.5 MPa
Kích thước bu lông xả	SW 13.8
Nhiệt độ trộn	SAE 10W-30 API cấp CF trở lên
Dung tích nhớt	0.12 LA
*1: Ở tốc độ 7,000 vòng/phút *2: Ở tốc độ 6,700 vòng/phút	

ÔNG	
Dòng máy	WJR252T
Kiểu máy	GCS, GCD, GCB, GCL, GCV, GCM
Đường kính ống	7.5 mm (0.30 in)
Chiều dài ống	RH 1,170 mm LH 1,500 mm
Kiểu van	Van từ

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY PHUN THUỐC WJR 4025T

KÍCH THƯỚC VÀ TRONG LƯỢNG	
Dòng máy	WJR4025T
Mã sản phẩm	WAFT
Kiểu máy	GCT, GCS, GCV, GCB, GCL, GCM
Dài*1	400 mm (15.7 in)
Rộng*1	415 mm (16.3 in)
Cao*1	495 mm (27.4 in)
Trong lượng khô*2	12.5 kg (27.6 lbs) 12.6 kg (27.8 lbs)
Tổng trọng lượng*2	13.2 kg (29.1 lbs) 13.3 kg (29.3 lbs)
Dung tích bình thuốc	25.0 LA
*1: Không bao gồm ống và bạc phun *2: Bao gồm nhớt bơm	

ĐỘNG CƠ	
Dòng máy	GX35T
Mã sản phẩm	GCAMT
Kiểu máy	4 thì, cam trục, 1 xi lanh
Dung tích xi lanh	35.0 cm <sup>3</sup> (2.18 cu.in)
Đường kính Piston x hành trình	39.0 x 30.0 mm (1.5 x 1.2 in)
Công suất trục (SAE J1349)*	1.0 kW (1.4 PS)/7,000 min-1 (rpm)
Mô men xoắn cực đại (SAE J1349)*	1.6 N.m (0.16 kgf.m, 1.2 lbf.ft)/5,500 min-1 (rpm)
Tỉ số nén	8.0 : 1
Hệ thống đánh lửa	Transistor tự kích
Góc đánh lửa	B.T.D.C. 27 ±2°
Bugie đánh lửa	CMRH (NGK)
Hệ thống bôi trơn	Bơm phân
Dung tích nhớt	0.10 LA
Dung tích bình xăng	0.63 lít
Loại nhớt	SAE 10W-30 API cấp CF hoặc cao hơn
Hệ thống làm mát	Cường bức bằng gió
Hệ thống khởi động	Giật tay
Hệ thống dừng máy	Núm mass cuộn sơ cấp
Bộ chế hòa khí	Loại màng
Lọc gió	Bàn khô
Nhiên liệu	Xăng không chì

\* Công suất lên trục của động cơ ghi trong tài liệu này là công suất thực tại trục cơ của động cơ và được đo bởi tiêu chuẩn SAE J1349 ở vòng tua 7,000 vòng/phút (công suất trục) và ở vòng tua 5,500 vòng/phút (WJR252T) và 5,000 vòng/phút (WJR4025T) (mô men xoắn cực đại). Các tài liệu có thể thay đổi. Công suất cho các ứng dụng cuối cùng sẽ khác nhau vì phụ thuộc nhiều yếu tố như độ ẩm của môi trường, điều kiện môi trường, bề mặt phun, và các yếu tố khác.

BOM	
Dòng máy	WJR4025T
Kiểu máy	Piston
Lưu lượng hạt	0.8 lít *2
Hệ thống điều chỉnh áp lực	Kiểu van xả
Áp lực phun	4.0 MPa (40 kgf/cm <sup>2</sup> , 589 psi) *2
Kích thước bu lông xả	SW 13.8
Nhiệt độ trộn	SAE 10W-30 API cấp SE trở lên
Dung tích nhớt	0.12 LA
*1: Ở tốc độ 7,000 vòng/phút *2: Ở tốc độ 6,700 vòng/phút	

ÔNG	
Dòng máy	WJR4025T
Kiểu máy	GCT, GCS, GCV, GCB, GCL, GCM
Đường kính ống	7.5 mm (0.30 in)
Chiều dài ống	RH 1,170 mm (46.1 in) LH 1,500 mm (59.1 in)
Kiểu van	Van từ

